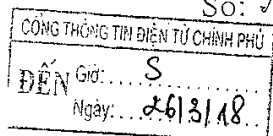


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 528 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 7 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản
quy phạm pháp luật kỳ 2014 – 2018 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 – 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 – 2018 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, PKSTTHC.

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

KẾ HOẠCH

**Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
kỳ 2014 – 2018 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo khoản 2 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 164 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014-2018.

b) Xác định nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018.

c) Xác định cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, địa phương trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, địa phương xác định việc thực hiện hệ thống hóa văn bản là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018.

b) Phối hợp tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản giữa Ban Pháp chế HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện; phát huy vai trò chủ động, tích cực của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản.

c) Xác định cụ thể thời gian hoàn thành công việc.

d) Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục; kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

đ) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện các công việc theo đúng Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng hệ thống hóa văn bản

Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã còn hiệu lực.

2. Phạm vi hệ thống hóa văn bản

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã được ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 qua rà soát xác định còn hiệu lực (*bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa có hiệu lực*) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 – 2018 cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

c) Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2018.

2. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 – 2018

a) Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2019.

3. Tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản.

a) Nội dung thực hiện: Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan, đơn vị, cơ quan Tư pháp sắp xếp thành Tập hệ thống hóa văn bản và trình UBND cùng cấp công bố kết quả.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp (đối với cấp tỉnh), Phòng Tư pháp (đối với cấp huyện), công chức Tư pháp - Hộ tịch (đối với cấp xã).

4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 - 2018

a) Cơ quan thực hiện: Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo Điều a

Khoản 6 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các phòng, ban chuyên môn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01 tháng 3 năm 2019.

5. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014 – 2018

a) Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành:

- UBND cấp xã: chậm nhất ngày 05/3/2019.

- UBND cấp huyện: chậm nhất ngày 15/3/2019.

- Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh báo cáo chậm nhất ngày 31/3/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã hệ thống hóa văn bản theo đúng quy định.

2. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

a) Tổ chức thực hiện việc hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan.

b) Gửi kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian quy định.

3. UBND các huyện và thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan giúp UBND các huyện, thành phố lập Kế hoạch cụ thể và tổ chức hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành. Giúp Chủ tịch UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc UBND cấp xã trong việc triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ và báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện kết quả thực hiện Kế hoạch của địa phương. Đồng thời, tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản trình UBND cấp huyện gửi Sở Tư pháp theo quy định.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã lập Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản, gửi kết quả hệ thống hóa văn bản đến Phòng Tư pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán và sắp xếp, bố trí kinh phí bảo đảm việc triển khai hệ thống hóa văn bản. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Đối với các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch hệ thống hóa văn bản nhưng chưa được bố trí kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản thì được ngân sách nhà nước cấp bổ sung theo dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện các cơ quan, địa phương liên hệ Sở Tư pháp (thông qua Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật) để được hướng dẫn, giải quyết các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền và theo quy định./.



CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt